

Số: 196/2022/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3, Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn thụ lý số: 182/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Bà Lê Thị Bích H, sinh năm 1972; CCCD số 00117203**** do Cục CSQLHC về TTXH cấp ngày 13/01/2021; ĐKHKT: *** N, phường Đ, quận *, thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ở hiện nay: số ** H, phường P, quận *, thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Ngô Văn K, sinh năm 1968; CCCD số 03606800**** do Cục CSQLHC về TTXH cấp ngày 25/4/2021; ĐKHKT: Tổ **, phường P, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: số **/* N, phường P, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành ngày 20 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Bích H và ông Ngô Văn K cùng xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Bà Lê Thị Bích H và ông Ngô Văn K có 01 con chung là cháu Ngô Khải N, sinh ngày 10/5/2004. Ông bà thoả thuận sau khi ly hôn giao con chung là cháu Ngô Khải N cho mẹ là Lê Thị Bích H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung cho bố là Ngô Văn K đến khi cháu N trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc khi có sự thay đổi khác.

Ông Ngô Văn K có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

1.3. Về tài sản chung (bao gồm động sản và bất động sản), nợ chung: Bà Lê Thị Bích H và ông Ngô Văn K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4. Về các vấn đề khác: Bà Lê Thị Bích H và ông Ngô Văn K không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì khác.

2. Về án phí: Bà Lê Thị Bích H và ông Ngô Văn K mỗi người phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) lệ phí giải quyết việc dân sự, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí anh chị đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0007607 và 0007608 ngày 20/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Thanh Xuân;
- Chi cục THADS quận Thanh Xuân;
- UBND phường Phương Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội (số 01/2003);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN

Thẩm phán

Lê Thị Thu Hương